

Bản án số: 03/2022/HS-PT  
Ngày: 13 - 01 - 2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Hồ Đức Quang

*Các Thẩm phán:* Bà Nguyễn Thị Bích Đào

Ông Bùi Đình Thông

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Linh Giang – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa:** Ông Tổng Khánh Lâm - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 01 năm 2022, tại Hội trường Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh mở phiên tòa phúc thẩm công khai xét xử vụ án hình sự thụ lý số 106/2021/TLPT-HS, ngày 01 tháng 10 năm 2021 do có kháng cáo của các bị cáo Hồ Văn N, Nguyễn Xuân N, Bùi Văn N, Lê Xuân L đối với bản án hình sự sơ thẩm số 19/2021/ HS-ST ngày 21/7/2021 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Hà Tĩnh.

*Các bị cáo kháng cáo:*

**1. Hồ Văn N**, tên gọi khác: Không; sinh ngày: 08/6/1976 tại xã H, huyện L, tỉnh Hà Tĩnh; nơi cư trú: Thôn Đ, xã H, huyện L, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: Lớp 4/12; con ông Hồ Ngọc L và bà Nguyễn Thị H; có vợ Diệp Thị L và 03 con. Tiền án: Ngày 30/11/2005, bị Tòa án nhân dân huyện C xử phạt 05 tháng tù về tội “Đánh bạc”. Đến ngày 19/01/2006, Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh xét xử phúc thẩm và xử phạt Hồ Văn N 05 tháng tù về tội “Đánh bạc”. Đến ngày 26/5/2006, bị cáo chấp hành xong hình phạt 05 tháng tù giam. Tuy nhiên, đến ngày 20/7/2021 bị cáo mới thi hành xong khoản nộp tiền án phí hình sự phúc thẩm 50.000 đồng theo Bản án số 04/2006/HSPT ngày 19/01/2006 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh (Chưa được xóa án tích do chưa đủ thời hạn xóa án tích); Tiền sự: Không. Biện pháp ngăn chặn: Bị cáo bị tạm

giữ từ ngày 24/01/2021 đến ngày 01/02/2021 được thay thế biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. *(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)*.

**2. Nguyễn Xuân Ngọc**, tên gọi khác: Không; sinh ngày: 14/6/1989 tại xã Í, huyện L, tỉnh Hà Tĩnh; nơi cư trú: Thôn P, xã Í, huyện L, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 10/12; con ông Nguyễn Xuân H và bà Hồ Thị H, sinh năm 1959; có vợ Nguyễn Thị N, sinh năm 1992 (Đã ly hôn), con: chưa có. Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: - Ngày 25/4/2013, bị Tòa án nhân dân huyện L xử phạt 09 tháng cải tạo không giam giữ về tội “*Đánh bạc*”, đến ngày 07/3/2014 thì bị cáo chấp hành xong hình phạt (Đã được xóa án tích); - Ngày 13/11/2014, bị Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh xử phạt 27 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, đến ngày 26/01/2016 thì bị cáo chấp hành xong hình phạt (Đã được xóa án tích); Biện pháp ngăn chặn: Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/01/2021 đến ngày 01/02/2021 được thay thế biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. *(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)*.

**3. Bùi Văn N**, tên gọi khác: Không; sinh ngày: 24/11/1978, tại xã H, huyện L, tỉnh Hà Tĩnh; nơi cư trú: Thôn Đ, xã H, huyện L, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; con ông Bùi Văn T và bà Nguyễn Thị X; có vợ Trương Thị T - Đã chết và 03 con. Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: - Ngày 15/3/2011, bị Công an huyện L xử phạt vi phạm hành chính 500.000 đồng về hành vi “*Sử dụng trái phép chất ma túy*”; cùng ngày 15/3/2011, bị cáo đã thi hành xong, hiện đã được xóa tiền sự; - Ngày 01/4/2015, bị Công an huyện L xử phạt vi phạm hành chính 2.000.000 đồng về hành vi “*Đánh bạc*”; đến ngày 10/4/2015, bị cáo đã thi hành xong, hiện đã được xóa tiền sự; Biện pháp ngăn chặn: Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/01/2021 đến ngày 01/02/2021 được thay thế biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. *(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)*.

**4. Lê Xuân L**, tên gọi khác: Không; sinh ngày: 10/10/1976, tại xã Í, huyện L, tỉnh Hà Tĩnh; nơi cư trú: Thôn L, xã Í, huyện L, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 4/12; con ông Lê Xuân T (đã chết) và bà Trần Thị D; có vợ Đinh Thị H và 03 con; Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 25/4/2013, bị TAND huyện L xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội “*Đánh bạc*”; đến ngày 24/4/2014 thì bị cáo chấp hành xong hình phạt, hiện đã được xóa án tích; Biện pháp ngăn chặn: Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/01/2021 đến ngày 01/02/2021 được thay thế biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. *(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)*.

Ngoài ra trong vụ án còn có 04 bị cáo, 05 người làm chứng nhưng không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Tối ngày 23/01/2021, Mai Văn H, sinh năm 1989 và Lê Viết T, sinh năm 1976, đều trú tại thôn Đ, xã H, huyện L đi ăn uống và đánh bi - a tại xã B, huyện L. Trong lúc Lê Viết T đang đánh bi - a còn Mai Văn H đang ngồi uống bia thì Nguyễn Xuân N sinh năm 1989, trú tại thôn P, xã Í, huyện L gọi điện thoại hỏi T: “*Anh ở đâu?*”. T trả lời: “*Anh ở B*”. N hỏi tiếp: “*Có gì không anh?*”. Nghe thấy vậy thì T trả lời: “*Không có gì cả, đánh bi - a ở B. Có gì về quán H*”. T đánh xong bi - a thì ra chỗ H uống bia rồi nói với H: “*Ta về đi*”. H nói: “*Uống xong lon bia ta về*”. Sau đó, T và H đi về quán bi - a đồng thời cũng là nhà ở của H ở thôn Đ, xã Hồng L, huyện L. Khi về đến nơi thì thấy Hồ Văn N, sinh năm 1976, Bùi Văn N, sinh năm 1978 và Mai Trọng D, sinh năm 1989 đều trú tại thôn Đ, xã H, huyện L đang đánh bi - a nên Lê Viết T tham gia đánh bi - a cùng với những người này còn Mai Văn H đi lên tầng hai nhà mình. Đến khoảng hơn 22 giờ cùng ngày, Lê Xuân L; sinh năm 1976; Nguyễn Đức H; sinh năm 1992, cùng trú tại thôn L, xã Í, huyện L; Đặng Văn Quang; sinh năm 1982, trú tại thôn T, xã T, huyện C và Nguyễn Xuân Ngọc cũng đi đến quán bi - a của Mai Văn H. Lúc này, Mai Văn H từ tầng hai nhà mình đi xuống và thấy có nhiều người đang đánh bi - a. H nghĩ rằng những người này đánh bi - a xong sẽ đánh bạc nên H cầm chiếu và bài Tú - lơ - khơ đi lên phòng ở tầng hai, trải sẵn chiếu rồi bỏ sẵn bài trên chiếu. Nhìn thấy H cầm chiếu và bài lên tầng hai nên D, N, N, Ng và T cũng đi lên tầng hai để đánh bạc. Khi bắt đầu đánh bạc thì Ng hỏi: “*Ta giờ đánh thế nào?*”. Tiếp đó T nói: “*Ta đánh Liêng dâm tấy một trăm*”. Nghe thấy Lê Viết T nói vậy thì mọi người thống nhất đánh bạc với hình thức đánh bài Liêng và mức đánh như Lê Viết T đã nêu ra. Một lúc sau thì Lê Xuân L và Đặng Văn Q cũng lên tham gia đánh bạc cùng Mai Trọng D, Nguyễn Xuân N, Bùi Văn N, Hồ Văn N và Lê Viết T.

Các bị cáo đánh bạc bằng hình thức đánh bài Liêng, mỗi ván đặt cược 100.000 đồng. Cách thức đánh và xác định thắng thua như sau: Mỗi ván đánh mỗi người phải bỏ ra số tiền đặt cược ban đầu là 100.000 đồng (gọi là “dâm tấy”), người chia bài phải đặt cược số tiền 200.000 đồng (gọi là “mậu tấy”). Sử dụng bộ bài Tú - lơ - khơ gồm 52 quân chia cho mỗi người 03 quân bài. Sau khi xem bài, nếu tiếp tục đánh thì người đánh phải đặt cược thêm số tiền 200.000 đồng (gọi là “cân mậu tấy”) và có thể đặt cược thêm tiền nhưng không quá 2.000.000 đồng (gọi là “tố”). Nếu không tiếp tục đánh thì người đánh sẽ úp bài (thua). Trong ván bài, nếu bỏ ra số tiền đặt cược lớn (“tố” lớn) và không người nào đặt cược cân bằng với số tiền này thì người đó thắng toàn bộ số tiền mà những người đánh đã đặt cược. Nếu trong ván bài có 02 người trở lên cùng đặt

cược số tiền bằng nhau và không có ai “tổ” thêm thì xác định người thắng như sau: Nếu người nào có 03 quân bài giống nhau (gọi là “sáp”) mà quân bài đó cao nhất theo thứ tự từ trên xuống A, K, Q, J, 10, 9, 8, 7, 6, 5, 4, 3, 2 thì người đó thắng toàn bộ số tiền mà những người đánh đã đặt cược. Nếu không ai có “sáp” thì người nào có 03 quân bài liên tiếp theo dọc từ (2, 3, 4 trở lên) gọi là “Liêng”; người nào có quân bài “Liêng” cao nhất là thắng; trường hợp 02 người trở lên cùng dọc “Liêng” thì so chất bài theo thứ tự “♥” (cơ); “♦” (rô); “♣” (chuồn) và “♠” (bích), người nào có bài “Liêng” có chất cao nhất là người thắng. Trường hợp không có “sáp”, “Liêng” thì người nào có 03 quân bài hình người (J, Q, K), trong đó có 02 quân bài giống hình nhau gọi là “cọc cách”; trường hợp có 02 người trở lên cùng có quân bài “cọc cách” thì so sánh chất bài theo thứ tự “♥” (cơ); “♦” (rô); “♣” (chuồn) và “♠” (bích), người nào có bài “cọc cách” có chất cao nhất là người thắng. Nếu không có người nào có “sáp”, “Liêng” và “cọc cách” thì tính điểm 03 quân bài cộng lại nhưng chỉ lấy chữ số hàng đơn vị của tổng điểm theo thứ tự từ cao xuống thấp là 9, 8, 7, 6, 5, 4, 3, 2, 1 (A là 1)”; trường hợp có 02 người trở lên cùng có quân bài bằng điểm nhau thì so sánh chất bài theo thứ tự “♥” (cơ); “♦” (rô); “♣” (chuồn) và “♠” (bích), người nào có chất cao nhất là người thắng. Người thắng sẽ được nhận toàn bộ số tiền của những người đã đặt cược và chia bài ván tiếp theo.

Lúc đánh bạc, Lê Viết T có số tiền 14.000.000 đồng, Hồ Văn N có số tiền 4.600.000 đồng, Bùi Văn N có số tiền 8.800.000 đồng, Đặng Văn Qu có số tiền 7.130.000 đồng, Mai Trọng D có số tiền 8.000.000 đồng, Lê Xuân L có số tiền 3.230.000 đồng và Nguyễn Xuân N có số tiền 2.000.000 đồng. Hồ Văn N vay Lê Viết T số tiền 10.000.000 đồng và vay Bùi Văn N số tiền 2.000.000 đồng để sử dụng vào việc đánh bạc. Nguyễn Xuân N nhờ Mai Văn H cầm cố điện thoại di động nhãn hiệu GALAXY SAMSUNG NOTE 9, màu đen của mình để lấy tiền đánh bạc. Mai Văn H đồng ý và đến cửa hàng sửa chữa, mua bán điện thoại Tưởng Plus tại thôn Đ, xã H cầm cố điện thoại cho N với số tiền 4.000.000 đồng. Sau đó, Mai Văn H đưa số tiền 4.000.000 đồng cho Nguyễn Xuân N tiếp tục đánh bạc. Như vậy, các bị can đã sử dụng tổng số tiền 63.760.000 đồng để đánh bạc; trong đó Hồ Văn N sử dụng số tiền 16.600.000 đồng (gồm 4.600.000 đồng N mang đến trước lúc đánh bạc, 12.000.000 đồng vay T và N); Lê Viết T sử dụng số tiền 14.000.000 đồng; Bùi Văn N sử dụng số tiền 8.800.000 đồng; Mai Trọng D sử dụng số tiền 8.000.000 đồng; Đặng Văn Q sử dụng số tiền 7.130.000 đồng; Nguyễn Xuân N sử dụng số tiền 6.000.000 đồng (gồm 2.000.000 đồng N mang đến trước lúc đánh bạc và 4.000.000 đồng cầm cố điện thoại di động); Lê Xuân L sử dụng số tiền 3.230.000 đồng.

Mai Văn H không yêu cầu những người đánh bạc phải đóng tiền “hồ”. Tuy nhiên, trong ván đánh có số lượng tiền “tổ” lớn thì người nào thắng sẽ bỏ ra số tiền 100.000 đồng tiền “hồ”. Mai Trọng D đã đưa số tiền “hồ” 400.000 đồng cho Mai Văn H và H đã tiêu xài hết còn lại 50.000 đồng.

Các bị cáo đánh bạc đến 23 giờ 50 phút cùng ngày thì bị Công an huyện L phát hiện, bắt quả tang, thu giữ tại chiếu bạc 51.360.000 đồng và các vật chứng liên quan đến việc đánh bạc.

Quá trình đánh bạc, Lê Viết T thắng số tiền 9.850.000 đồng, Bùi Văn N thắng số tiền 4.900.000 đồng, Hồ Văn N thua số tiền 5.000.000 đồng, Đặng Văn Q thua số tiền 3.800.000 đồng, Mai Trọng D thua số tiền 500.000 đồng, Lê Xuân L thua số tiền 800.000 đồng và Nguyễn Xuân N thua hết số tiền 6.000.000 đồng.

Quá trình bắt quả tang, Mai Văn H không có mặt tại hiện trường, đến ngày 24/01/2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện L đã ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Mai Văn H. Mai Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình và giao nộp số tiền 50.000 đồng (là số tiền “hồ” còn lại).

*Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L đã thu giữ các vật chứng sau:* 52 quân bài Tú - lơ - khơ (đã qua sử dụng; thu giữ tại chiếu bạc); 05 bộ bài Tú - lơ - khơ (chưa qua sử dụng; thu giữ tại chiếu bạc); Tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam: 51.410.000 đồng; 01 chiếc chiếu nhựa, hoa văn nhiều màu sắc (đã cũ, qua sử dụng; thu giữ tại phòng đánh bạc); 01 ví da, màu nâu (đã cũ, qua sử dụng, thu giữ của Đặng Văn Q); 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu hồng (đã cũ, qua sử dụng, thu giữ của Hồ Văn N); 01 điện thoại di động Nokia 105 màu đen của Lê Viết T; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY J4+, màu vàng (đã cũ, qua sử dụng, thu giữ của Bùi Văn N); 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY A9, màu đen (đã cũ, qua sử dụng, thu giữ của Lê Xuân L); 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 7 PLUS, màu đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 106, màu đỏ; 01 ví da, màu đen (đã cũ, qua sử dụng, thu giữ của Mai Trọng D);

*Vật chứng vụ án không thu giữ được:* 01 điện thoại di động nhãn hiệu GALAXY SAMSUNG NOTE 9, màu đen của Nguyễn Xuân N, Cơ quan CSĐT Công an huyện L đã làm việc với người nhận cầm cố điện thoại là chị Lê Thị N sinh năm 1994, trú tại thôn Đ, xã H, huyện Lộc Hà (chủ cửa hàng sửa chữa, mua bán điện thoại Tương Plus). Tuy nhiên, chị N đã bán điện thoại di động này cho 01 người khách qua đường (không biết rõ tên tuổi, địa chỉ). Vì vậy, Cơ quan CSĐT Công an huyện L không thu giữ được vật chứng này.

Quá trình điều tra, xác minh có đủ cơ sở khẳng định 01 ví da, màu nâu (của Đặng Văn Q); 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu hồng (của Hồ Văn N); 01 điện thoại di động, nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY J4+, màu vàng (của Bùi Văn N); 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY A9, màu đen (của Lê Xuân L); 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 7 PLUS, màu đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 106, màu đỏ; 01 ví da, màu đen (đều của Mai Trọng D) là tài sản hợp pháp của các bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội; đồng thời xét thấy không ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án nên ngày 14/5/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lộc Hà đã trả lại các tài sản trên cho các bị cáo Bùi Văn N, Mai Trọng D, Hồ Văn N, Đặng Văn Q và Lê Xuân L. Số vật chứng còn lại chuyển đến Chi cục thi hành án theo quy định.

***Tại bản án sơ thẩm số 19/2021/ HS-ST ngày 21/7/2021 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Hà Tĩnh, xử:***

Tuyên bố các bị cáo Hồ Văn N, Nguyễn Xuân N, Bùi Văn N, Lê Xuân L, Lê Viết T, Mai Trọng D và Đặng Văn Q phạm tội "Đánh bạc"; bị cáo Mai Văn H phạm tội "Gá bạc".

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS:

- Xử phạt bị cáo Hồ Văn N 42 (Bốn hai) tháng tù, trừ cho bị cáo thời hạn tạm giữ từ ngày 24/01/2021 đến ngày 01/02/2021.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân N 42 (Bốn hai) tháng tù, trừ thời gian tạm giữ từ ngày 24/01/2021 đến ngày 01/02/2021 cho bị cáo.

- Xử phạt bị cáo Bùi Văn N 36 (Ba sáu) tháng tù, trừ thời gian tạm giữ từ ngày 24/01/2021 đến ngày 01/02/2021 cho bị cáo.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s, khoản 1 Điều 51 BLHS:

- Xử phạt bị cáo Lê Xuân L 36 (Ba sáu) tháng tù, trừ thời gian tạm giữ từ ngày 24/01/2021 đến ngày 01/02/2021 cho bị cáo.

Thời hạn tù của các bị cáo tính từ ngày các bị cáo vào trại giam thi hành án.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 65 BLHS:

- Xử phạt bị cáo Lê Viết T 36 (Ba sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Xử phạt bị cáo Mai Trọng D 36 (Ba sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Xử phạt bị cáo Đặng Văn Q 36 (Ba sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1 Điều 322; điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 65 BLHS:

- Xử phạt bị cáo Mai Văn H 18 (Mười tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Án sơ thẩm còn tuyên về hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp, án phí dân sự sơ thẩm, tuyên quyền kháng cáo của các bị cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 03/8/2021, bị cáo Hồ Văn N kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 03/8/2021, bị cáo Bùi Văn N kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 03/8/2021, bị cáo Nguyễn Xuân N kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 03/8/2021, bị cáo Lê Xuân L kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Bùi Văn N bổ sung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo; các bị cáo Hồ Văn N, Nguyễn Xuân N, Lê Xuân L vẫn giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh sau khi phân tích, đánh giá các tình tiết của vụ án đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c, e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, sửa bản án sơ thẩm số 19/2021/HS-ST ngày 19/07/2021 của Tòa án nhân dân huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh: Xử phạt bị cáo Hồ Văn N 36 tháng tù; xử phạt Nguyễn Xuân N 36 tháng tù; xử phạt Bùi Văn N 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm, xử phạt Lê Xuân L 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 05 năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Kháng cáo của các bị cáo trong hạn luật định nên hợp lệ được chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2]. Về nội dung:

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, diễn biến tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm. Vì vậy, đủ căn cứ khẳng định: Trong khoảng thời gian từ 22 giờ 15 phút đến 23 giờ 50 phút ngày 23/01/2021, tại tầng hai nhà của Mai Văn H, thuộc

thôn Đ, xã H, huyện L, tỉnh Hà Tĩnh; Lê Viết T, Hồ Văn Ng, Nguyễn Xuân Ng, Bùi Văn N, Lê Xuân L, Mai Trọng D và Đặng Văn Q đã có hành vi đánh bạc được thua bằng tiền bằng hình thức đánh bài “*Liêng*” với tổng số tiền 63.760.000 đồng thì bị Cơ quan CSĐT Công an huyện Lộ bắt quả tang. Mai Văn H là chủ nhà, sử dụng nhà ở của mình cho các bị cáo đánh bạc, chuẩn bị công cụ (chiếu, bài Tú - lơ - khơ) và thu lợi số tiền 400.000 đồng. Do đó, bản án hình sự sơ thẩm số 19/2021/ HS-ST ngày 21/7/2021 của Tòa án nhân dân huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh xét xử các bị cáo về tội đánh bạc và gá bạc là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét nội dung kháng cáo của các bị cáo:

Đối với bị cáo Hồ Văn N: Bị cáo là người trực tiếp tham gia đánh bạc, sử dụng số tiền đánh bạc lớn nhất trong các đối tượng tham gia, thực hiện hành vi phạm tội khi chưa được xoá án tích, nên bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng “*Tái phạm*” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, xét thấy, quá trình điều tra, xét xử sơ thẩm và tại phiên toà phúc thẩm bị cáo thành khẩn khai báo, quá trình lao động sản xuất bị cáo được công nhận danh hiệu “*Điển hình tiên tiến tiêu biểu*” trong phong trào thi đua sản xuất, chăn nuôi giỏi giai đoạn 2015-2020, có vợ là Diệp Thị L – cán bộ chi hội phụ nữ thôn Đ, xã H được khen thưởng vì có nhiều thành tích trong công tác nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ “*Thành khẩn khai báo*”, “*Người phạm tội là người có thành tích xuất sắc trong sản xuất*” quy định tại điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo xuất trình bệnh án bị cáo điều trị Bệnh tiểu đường, thoái hoá cột sống và Biên lại nộp 15.200.000đồng tiền hình phạt bổ sung và án phí sơ thẩm, đây là những tình tiết mới nên cần cho bị cáo hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo Nguyễn Xuân N: Bị cáo là người trực tiếp tham gia đánh bạc, có nhân thân xấu. Tuy nhiên, xét quá trình điều tra, xét xử cấp sơ thẩm và tại phiên toà phúc thẩm bị cáo “*Thành khẩn khai báo*”, có cha là thương binh hạng ba, được tặng thưởng Huân chương chiến sỹ vẻ vang, ông nội được tặng thưởng Huân huy chương vì có thành tích trong cuộc kháng chiến chống mỹ cứu nước nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo xuất trình Biên lại nộp 15.200.000đồng hình phạt bổ sung, án phí sơ thẩm và đơn trình bày hoàn cảnh khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương, đây là tình tiết mới cần áp dụng cho bị cáo thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét các bị cáo Hồ Văn Ng và Nguyễn Xuân N hiện nay đều có hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính trong gia đình, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, nên cần giảm cho hai bị cáo một phần hình phạt, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với các bị cáo.



Đối với bị cáo Bùi Văn N: Mặc dù bị cáo đã từng bị xử phạt hành chính do có hành vi vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo đã chấp hành xong quyết định xử phạt và đã được xoá tiền sự. Xét về hoàn cảnh của bị cáo hiện nay rất khó khăn, vợ bị cáo đã mất, bản thân đang phải chăm sóc nuôi dưỡng 03 con, trong đó có 02 cháu sinh năm 2005 và năm 2011 đang là học sinh, cần có người chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục các cháu. Mặt khác, quá trình điều tra, xét xử sơ thẩm và tại phiên toà phúc thẩm bị cáo thành khẩn khai báo, có cha là thương binh hạng 4/4 nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo cung cấp đơn trình bày hoàn cảnh, có xác nhận đề nghị của cấp uỷ, chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú về việc đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và biên lai nộp 15.200.000đồng tiền hình phạt bổ sung và án phí sơ thẩm, đây là các tình tiết mới cần xem xét cho bị cáo hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét về điều kiện, hoàn cảnh hiện nay nếu xử phạt tù giam đối với Bùi Văn N thì các con bị cáo sẽ không có người chăm sóc, nuôi dưỡng, ảnh hưởng đến tương lai của các cháu. Mặt khác, bị cáo có nơi cư trú ổn định, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, nên không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cải biến pháp chấp hành án cho bị cáo được hưởng án treo, tạo điều kiện để bị cáo được cải tạo, giáo dục tại địa phương nơi bị cáo cư trú, có điều kiện để nuôi dưỡng, giáo dục các con của bị cáo trưởng thành, thể hiện sự khoan hồng và tính nhân đạo của pháp luật.

Đối với bị cáo Lê Xuân L: Mặc dù bị cáo đã từng bị xét xử do hành vi vi phạm pháp luật, nhưng xét về hành vi vi phạm xảy ra đã lâu, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt và đã được xoá án tích. Trong vụ án này bị cáo là người sử dụng số tiền ít nhất so với các bị cáo khác vào việc đánh bạc; quá trình điều tra, xét xử sơ thẩm và tại phiên toà phúc thẩm bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ “*Thành khẩn khai báo*” quy định tại điểm s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo xuất trình biên lai nộp 15.200.000đồng tiền hình phạt bổ sung và án phí sơ thẩm, đây là tình tiết giảm nhẹ mới cần xem xét cho bị cáo khi lượng hình.

Xét bị cáo Lê Xuân L hiện nay có nơi cư trú ổn định, được áp dụng nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, nên không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cải biến pháp chấp hành án cho bị cáo được hưởng án treo, tạo điều kiện để bị cáo được cải tạo, giáo dục tại địa phương nơi bị cáo cư trú cũng đủ nghiêm, thể hiện sự khoan hồng và tính nhân đạo của pháp luật.

[3]. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Toà án, kháng cáo của các bị cáo được chấp nhận nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

*Vì các lẽ trên:*

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 355; điểm c, e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự: Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Hồ Văn N, Nguyễn Xuân N, Bùi Văn N và Lê Xuân L. Sửa Bản án sơ thẩm số 19/2021/HSST ngày 21/7/2021 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Hà Tĩnh về phần hình phạt đối với các bị cáo N, N, N, L:

Tuyên bố các bị cáo Hồ Văn N, Nguyễn Xuân N, Bùi Văn N, Lê Xuân L phạm tội "Đánh bạc".

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 58 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Hồ Văn N 30 (Ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án, nhưng bị cáo được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 24/01/2021 đến ngày 01/02/2021.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 58 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân N 30 (Ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án, nhưng bị cáo được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 24/01/2021 đến ngày 01/02/2021.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự:

- Xử phạt bị cáo Bùi Văn N 36 (Ba sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

- Xử phạt bị cáo Lê Xuân L 36 (Ba sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Bùi Văn N cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện L, tỉnh Hà Tĩnh quản lý, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Giao bị cáo Lê Xuân L cho Ủy ban nhân dân xã Í, huyện L, tỉnh Hà Tĩnh quản lý, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

*Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Nếu người được hưởng án treo thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật hình sự.*

*Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.*

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; khoản 2 Điều 21, điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Các bị cáo Hồ Văn N, Nguyễn Xuân N, Bùi Văn N, Lê Xuân L không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***

- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- TA, VKS, Công an, THA sơ thẩm;
- Sở tư pháp Hà Tĩnh;
- Phòng PV 27 CA tỉnh Hà Tĩnh;
- Các bị cáo;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hồ Đức Quang**